

Họ và tên:.....

Lớp :.....

Mã đề:456

I.Phần trắc nghiệm:(5 điểm) .Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Câu | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. | 6. | 7. | 8. | 9. | 10. |
| Câu | 11. | 12. | 13. | 14. | 15. | 16. | 17. | 18. | 19. | 20. |

Câu 1. Các nước nào sau đây là bạn hàng thương mại quan trọng của Nhật Bản

- A.Ấn Độ,Hoa Kỳ,Eu,Đông Nam Á
B.Trung Quốc,Hoa Kỳ,Ấn Độ,Đông Nam Á
C. Hoa Kỳ,Eu,Đông Nam Á,Trung Quốc
D. Hoa Kỳ,Eu,Đông Nam Á,Ô-xtrai-li-a

Câu 2.Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung vào 5 ngành trụ cột đó là

- A.điện tử,hàng không,hóa chất,đóng tàu,chế tạo máy
B.chế tạo máy,điện tử,nguyên tử,công nghệ thông tin,ô tô
C.chế tạo máy,điện tử,công nghệ tin học,hàng không vũ trụ,năng lượng
D.chế tạo máy,điện tử,hóa dầu,sản xuất ô tô và xây dựng

Câu 3. Phía Nam của Nhật Bản có khí hậu

- A. ôn đới hải dương
B. cận nhiệt và ôn đới
C. ôn đới lục địa
D. cận nhiệt đới

Câu 4.Ngành công nghiệp chiếm khoảng 40 % giá trị sản lượng công nghiệp xuất khẩu của Nhật Bản là

- A.sản xuất điện tử
B.công nghiệp chế tạo
C.xây dựng và công trình công cộng
D.dệt sợi vải các loại

Câu 5. Năm 1973,tổng sản phẩm nền kinh tế quốc dân của Nhật tăng gấp 20 lần so với năm 1950 chủ yếu là do

- A.chú trọng đầu tư công nghiệp hóa,hiện đại hóa
B. duy trì cơ cấu kinh tế 2 tầng
C.tập trung cao độ vào phát triển công nghiệp then chốt
D.tất cả các ý trên

Câu 6.Vùng chiếm diện tích lớn nhất,kinh tế phát triển nhất,dân số đông nhất nước Nhật là

- A.vùng kinh tế Hôn-su
B.vùng kinh tế Xi-cô-cư
C.vùng kinh tế Kiu-xiu
D. vùng kinh tế Hô-cai-đô

Câu 7.Vùng chiếm 61 % diện tích của Nhật Bản là

- A Hôn-Su và Hô-cai-đô
B. Kiu-Xui và Xi-cô-cư
C Hô-cai-đô và Xi-cô-cư
D. Xi-cô-cư và Hôn-su

Câu 8. Khoáng sản có trữ lượng đáng kể của Nhật là

- A.than đá,dầu khí
B.than đá,đồng
C.than đá,sắt
D.than đá,bô-xit

Câu 9. Đồng bằng nào sau đây của Trung Quốc

- A.Hoa Bắc
B.Mê-Nam
C.Đông Âu
D.đồng bằng Trung tâm

Câu 10. Miền Đông của Trung Quốc thuận lợi cho việc

- A.trồng lúa gạo,lúa mì,ngư nghiệp,chăn nuôi lợn,gà
B.chăn nuôi cừu,dê,ngựa
C.trồng cây công nghiệp(cà phê,cao su,hồ tiêu)
D.trồng cây lâm nghiệp

Câu 11. Miền Tây của Trung Quốc nhiều khoáng sản nào sau đây

- A.dầu mỏ,than đá,sắt
B.than đá,titan,đồng,sắt,dầu mỏ
C.than đá,đồng,khí đốt,vàng
D.kim cương,vàng,than đá

Câu 12. Phía Bắc của Trung Quốc giáp với nước nào sau đây

- A.Mông Cổ
B.Hàn Quốc
C.Bu Tan
D.Nê-pan

Câu 13. Tổng GDP của Trung Quốc hiện nay đứng sau nước nào sau đây

- A.Nhật Bản
B.Anh
C.Hoa Kỳ
D.CHLB Đức

Câu 14. Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho sản lượng lương thực của Trung Quốc liên tục và tăng nhanh là

- A. áp dụng nhiều chính sách, biện pháp cải cách trong nông nghiệp
- B. giao quyền sử dụng đất cho nông dân, miễn thuế nông nghiệp
- C. cải tạo và xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi
- D. đưa kĩ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới

Câu 15. Miền Đông của Trung Quốc là

- A. nơi bắt nguồn của các con sông lớn
- B. hạ lưu của các con sông lớn
- C. nơi cắt nhau của các con sông lớn
- D. nơi gặp nhau của các con sông lớn

Câu 16. Sản phẩm nông nghiệp của Trung Quốc dẫn đầu thế giới hiện nay là

- A. lương thực, bông
- B. chè, cao su
- C. cao su, ca cao
- D. lạc, đậu tương

Câu 17. Trung Quốc **không giáp** biển nào sau đây

- A. Biển Đông
- B. Hoa Đông
- C. Hoàng Hải
- D. Biển Đen

Câu 18. Trung Quốc hiện nay là

- A. đối tác toàn diện của Việt Nam
- B. bạn hàng xuất khẩu của Việt Nam
- C. tiêu thụ hàng hóa cho Việt Nam
- D. bạn hàng nhập khẩu của Việt Nam

Câu 19. Ý nào sau đây **không đúng** về miền Tây Trung Quốc

- A. khí hậu phân hóa mạnh theo đai cao
- B. mùa đông rất lạnh tuyết rơi dày
- C. sông ngắn, ít nước
- D. nghèo khoáng sản, lâm sản

Câu 20. Sản phẩm công nghiệp của Nhật Bản ngày càng nhiều, chất lượng ngày càng tốt, giá thành thường xuyên hạ là do người lao động Nhật Bản đã

- A. tự nguyện tăng thời gian và tăng cường độ lao động
- B. luôn luôn độc lập trong suy nghĩ và sáng tạo trong lao động
- C. làm việc tích cực vì sự hùng mạnh của đất nước
- D. làm việc tích cực với tinh thần tự giác và trách nhiệm cao.

II. Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- Kể tên các nước Đông Nam Á biển đảo?

- Cho biết đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á biển đảo? Điều kiện tự nhiên đó có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển ngành công nghiệp?

Câu 2: (3 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Dân số và diện tích của một số nước Đông Nam Á năm 2010

| Chỉ số | In-đô-nê-xi-a | Ma-lai-xi-a | Phi-lip-pin | Đông-ti-mo |
|------------------------------------|---------------|-------------|-------------|------------|
| Dân số (triệu người) | 230 | 27,8 | 97,5 | 11,4 |
| Diện tích (nghìn km ²) | 1863 | 331 | 300 | 14,8 |

-Vẽ biểu đồ (hình cột) thể hiện dân số và diện tích của một số nước Đông Nam Á năm 2010

-Rút ra nhận xét gì?

.....**Hết**.....

Họ và tên:.....

Lớp :.....

Mã đề: 234

I.Phần trắc nghiệm:(5 điểm) Chọn và điền đáp án đúng và điền vào ô dưới đây

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Câu | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. | 6. | 7. | 8. | 9. | 10. |
| Câu | 11. | 12. | 13. | 14. | 15. | 16. | 17. | 18. | 19. | 20. |

- Câu 1.**Phía Bắc của Nhật Bản có khí hậu:
A.cận nhiệt đới
B.ôn đới hải dương
C. ôn đới
D. nhiệt đới
- Câu 2.** Nhật Bản có nhiều ngư trường lớn vì
A.nước Nhật là một quần đảo
B. có cả dòng biển nóng và lạnh
C. có dòng biển nóng và lạnh gặp nhau
D. tất cả các ý trên
- Câu 3.**Giá trị sản lượng công nghiệp của Nhật Bản hiện nay
A.xếp thứ 3 sau Hoa Kỳ và CHLB Đức
B.xếp thứ 3 sau Hoa Kỳ và Trung Quốc
C.xếp thứ 2 sau Hoa Kỳ
D.xếp thứ 2 sau CHLB Đức
- Câu 4.**Có dân số thưa nhất ở Nhật Bản là đảo
A.Hô-cai-đô
B.Hôn-su
C.Kiu-xiu
D.Xi-cô-cur
- Câu 5.**Thương mại của Nhật Bản hiện nay đứng
A.thứ 4 thế giới sau Hoa Kỳ,Trung Quốc và Đức
B.thứ nhất thế giới
C.thứ 3 thế giới sau Hoa kỳ và Đức
D.thứ 2 thế giới sau Hoa kỳ
- Câu 6.**Cây trồng chiếm diện tích đất canh tác nhiều nhất của Nhật Bản là
A.lúa gạo
B.lúa mì
C.ngô
D.dâu tằm
- Câu 7.**Vật nuôi nào sau đây là vật nuôi chính của Nhật Bản
A.trâu,bò,lợn
B.dê,bò,cừu
C.bò,lợn,gà
D.bò,cừu,gà
- Câu 8.**Diện tích của Trung Quốc đứng thứ mấy thế giới?
A.thứ nhất thế giới
B.thứ 2 thế giới sau Mỹ
C.thứ 3 thế giới sau Nga và Mỹ
D.thứ 4 thế giới sau Nga,Mỹ,Ca-na-đa
- Câu 9.**Sơn nguyên Tây Tạng nằm chủ yếu ở miền nào của Trung Quốc?
A.Miền Đông
B.Miền Tây
C.Miền Bắc
D.Miền Nam
- Câu 10.**Địa hình Miền Tây Trung Quốc chủ yếu là
A.núi cao,thung lũng sâu có nhiều dãy núi đồ sộ
B.núi cao,cao nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa
C.núi cao,sơn nguyên,cao nguyên cao
D.núi và cao nguyên cao,thung lũng sâu
- Câu 11.**Miền Đông của Trung Quốc **không có** sản phẩm nông nghiệp nào sau đây
A.lúa gạo
B.lợn
C.bò
D.dê
- Câu 12.**Dân số của Trung Quốc hiện nay đứng thứ bao nhiêu trên thế giới?
A.thứ nhất
B.thứ hai
C.thứ ba
D.thứ tư
- Câu 13.**Tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế-xã hội của Trung Quốc là
A.truyền thống lao động cần cù
B.đội ngũ lao động ngày càng có chất lượng
C.lực lượng lao động dồi dào
D. Tất cả các ý trên
- Câu 14.**Đất nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm gần đây là
A.Hoa Kỳ
B.Nhật bản
C.Xi-nh-ga-po
D.Trung Quốc
- Câu 15.**Trung Quốc hiện đại hóa công nghiệp nhằm
A.tự lực cánh sinh phát triển công nghiệp, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước
B.xây dựng một nền công nghiệp đa dạng,vững mạnh,tự lực,tự cường
C.sản xuất nhiều hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu
D.phát triển các ngành công nghiệp nặng để xây dựng đất nước
- Câu 16.**Nước có sản lượng lương thực dẫn đầu thế giới hiện nay là
A.Hoa Kỳ
B.Trung Quốc
C.Nga
D.Ấn Độ
- Câu 17.**Trung Quốc **không giáp** với nước nào sau đây:
A.Triều Tiên và Mông Cổ
B.Việt Nam và Lào
C.Bu Tan và Nê pan
D.Thụy Điển và Phần Lan

Câu 18. Trung tâm công nghiệp nào là trung tâm công nghiệp rất lớn của Trung Quốc?

- A.Trùng Khánh B.Thành Đô C.Lan Châu D.Nam Kinh

Câu 19. Trung Quốc **giáp** với biển nào sau đây

- A.Biên Đông B.Địa Trung Hải C.Caxpi D.Biển Đen

Câu 20. Dân tộc nào có dân số đông nhất Trung Quốc?

- A.người Hán B.người Mông Cổ C.người Tạng D.người Duy Ngô Nhĩ

II.Phần tự luận(5 điểm)

Câu 1:(2 điểm)

-Kể tên các nước Đông Nam Á lục địa?

-Cho biết những đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á lục địa? Điều kiện tự nhiên đó có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển ngành nông nghiệp?

Câu 2: (3 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Dân số và diện tích của một số nước Đông Nam Á năm 2010

| Chỉ số | Lào | Việt Nam | Thái Lan | Ma-lai-xi-a |
|------------------------------------|-----|----------|----------|-------------|
| Dân số (triệu người) | 6,4 | 86,9 | 68,1 | 28,9 |
| Diện tích (nghìn km ²) | 237 | 331 | 513 | 330 |

-Hãy vẽ biểu đồ(hình cột) thể hiện dân số và diện tích của một số quốc gia trên

- Rút ra nhận xét?

.....**Hết**.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II-NĂM HỌC 2016-2017
MÔN ĐỊA LÝ –KHỐI 11-MÃ ĐỀ 456

I.Phần trắc nghiệm (5điểm)

-Gồm 20 câu

-Đúng mỗi câu 0.25 điểm

| | | | | | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1.C | 2.D | 3.D | 4.B | 5.D | 6.A | 7.A | 8.B | 9.A | 10.A |
| 11.A | 12.A | 13.C | 14.A | 15.B | 16.A | 17.D | 18.A | 19.D | 20.D |

II.Phần tự luận (5điểm)

| Câu | Nội dung | Điểm |
|--------------------------------------|--|---|
| Câu 1: (2điểm)) | *Kể tên các nước Đông Nam Á biển đảo gồm:IN-ĐÔ-NÊ-N-ĐA,PHI-LIP-PIN,BRU-NÂY,ĐÔNG-TI-MO,MA-LAI-XI-A,XIN-GA-PO. | 0.5 điểm (kể 5 nước cho tối đa 0,5 điểm) |
| | *Đặc điểm tự nhiên của khu vực biển đảo là: +Địa hình:chủ yếu là đồi núi,đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển,có nhiều núi lửa. +Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa,cận xích đạo gió mùa (độ ẩm cao,nhiệt độ lớn...) thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp. +Đất đai:màu mỡ +Giàu khoáng sản (kể tên) +Biển giàu hải sản,tiềm năng du lịch... | 0.75 điểm |
| | +Khó khăn:Thiên tai thường xuyên xảy ra(bão,động đất,núi,sạt lở biển,sóng thần...) | 0.25 điểm |
| | * Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến phát triển ngành công nghiệp: -Thuận lợi phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản -Phát triển các ngành công nghiệp chế biến vì giàu có tài nguyên hải sản... | 0.5 điểm |
| | | 2 điểm (vẽ dạng |

| | | |
|---|--|---|
| <p>Câu 2: (3điểm)</p> | <p>*Vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chính xác biểu đồ cột ghép(mỗi nước vẽ 2 cột,các cột liền nhau) -Có tên biểu đồ,bảng chú giải,số liệu trên các cột -Các cột đều nhau,sạch,đẹp,chính xác. <p>*Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nước có dân số lớn nhất là In-đô-nê-xi-a,thứ 2 là Phi-lip-pin,thứ 3 là Ma-lai-xi-a,thấp nhất là Đông-ti-mo (số liệu) -Diện tích lớn nhất là In-đô-nê-xi-a,nhì Ma-lai-xi-a,thứ 3 là Phi-lip-pin và nhỏ nhất là Đông-ti-mo (số liệu) -Rút ra mật độ dân số của các nước (số liệu) | <p>biểu đồ khác không cho điểm,thiếu chú giải,tên,số liệu trừ 0.25 điểm,vẽ bẩn,không đều trừ 0,5 điểm)</p> <p>1 điểm</p> |
|---|--|---|

ĐÁP ÁN MÔN ĐỊA LÝ NĂM HỌC 2016-2017
KHỐI 11-MÃ ĐỀ 234

I.Phần trắc nghiệm (5điểm)

-Gồm 20 câu

-Đúng mỗi câu 0.25 điểm

| | | | | | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1.C | 2.D | 3.B | 4.A | 5.A | 6.A | 7.C | 8.D | 9.B | 10.B |
| 11.D | 12.A | 13.D | 14.D | 15.B | 16.B | 17.D | 18.A | 19.A | 20.A |

II.Phần tự luận (5điểm)

| Câu | Nội dung | Điểm |
|---------------------------|--|---|
| Câu 1: (2điểm) | <p>*Kể tên các nước Đông Nam Á bán đảo gồm:VIỆT NAM,LÀO,CAM-PU-CHIA,THÁI LAN,MI-AN-MA.</p> <p>*Điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á bán đảo:</p> <p>+Địa hình:có các đồng bằng châu thổ rộng lớn ở ven biển Phía Nam và Phía Đông.Phía Bắc chủ yếu là đồi núi,địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi và thung lũng sông.</p> <p>+Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, (độ ẩm cao,nhiệt độ lớn,lượng mưa nhiều...).Phía Bắc của Việt Nam, Mi-an-ma có mùa đông lạnh.</p> <p>+Đất đai:màu mỡ</p> <p>+Giàu khoáng sản (kể tên)</p> <p>+Biển giàu hải sản,tiền năng du lịch...</p> <p>+Khó khăn:Thiên tai thường xuyên xảy ra:bão,lũ lụt,hạn hán, sâu bệnh,nấm mốc,dịch bệnh...</p> <p>*Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sản xuất nông nghiệp:</p> <p>-Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:thuận lợi để thâm canh,tăng vụ,tăng năng suất, tăng sản lượng, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp...</p> <p>- Đất đai màu mỡ thuận lợi trồng cây công nghiệp lâu năm.</p> | <p>0.5 điểm (kể 4 nước cho tối đa 0,5 điểm)</p> <p>0.75 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> |
| Câu 2: (3điểm) | <p>*Vẽ:</p> <p>-Chính xác biểu đồ cột ghép(mỗi nước vẽ 2 cột,các cột liền nhau)</p> <p>-Có tên biểu đồ,bảng chú giải,số liệu trên các cột</p> <p>-Các cột đều nhau,sạch,đẹp,chính xác.</p> | <p>2 điểm (vẽ dạng biểu đồ khác không cho điểm,thiếu chú giải,tên,số liệu</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>*Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nước có dân số lớn nhất là Việt Nam, thứ 2 là Thái Lan, thứ 3 là Ma-lai-xi-a, thấp nhất là Lào (số liệu)- Diện tích lớn nhất là Thái Lan, nhì Việt Nam, 3 là Ma-lai-xi-a, và nhỏ nhất là Lào (số liệu)- Rút ra mật độ dân số của các nước (số liệu) | <p>trừ 0.25 điểm, vẽ bản, không đều trừ 0,5 điểm)</p> <p>1 điểm</p> |
|--|---|--|